

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ KIẾN MINH**

Số: 18/NQ-HĐND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiến Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn
xã Kiến Minh giai đoạn 2026 - 2030 (lần 3)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KIẾN MINH
KHÓA II, NHIỆM KỲ 2026 - 2031, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2026; Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 681/TB-VP ngày 27/11/2025 của Văn phòng UBND Thành phố Hải Phòng về việc dự kiến nguồn đầu tư công bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn ngân sách thành phố Hải Phòng cho ngân sách cấp xã và dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất được điều tiết trong giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 20/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Kiến Minh về việc cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 09/3/2026 của Hội đồng nhân dân xã Kiến Minh về việc cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn xã Kiến Minh giai đoạn 2026 - 2030 (lần 2);

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã tại Tờ trình số 44/TTr-UBND ngày 06/7/2026 về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn xã Kiến Minh giai đoạn 2026 - 2030 (lần 3) với các nội dung chủ yếu sau:

Tổng dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 09/3/2026 của Hội đồng nhân dân xã Kiến Minh là 115.945,83 triệu đồng (*Bằng chữ: Một trăm mười lăm tỷ, chín trăm bốn mươi lăm triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng*).

1. Điều chỉnh giảm kỳ này:

(1) Dự án: Xây dựng đường giao thông kết nối Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất giao cho công dân làm nhà ở tại xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy (nay là xã Kiến Minh), với tổng mức đầu tư dự kiến 1.205 triệu đồng.

(2) Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất giao cho công dân làm nhà ở tại xã Đông Phương với giá trị được duyệt là 31.816,471 triệu đồng.

2. Điều chỉnh tăng kỳ này:

(1) Bổ sung 10 dự án, với tổng mức đầu tư dự kiến là 119.306,524 triệu đồng.

(2) Bổ sung 01 dự án sử dụng ngân sách thành phố tại Công văn số 2509-CV/VPTU ngày 15/5/2025 của Thường trực Thành ủy về phương án sử dụng nguồn vốn tăng thu, dự toán chi phí còn lại ngân sách thành phố năm 2025, Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 12/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố, dự án: Cải tạo, sửa chữa tuyến đường trục xã Kiến Minh; hạng mục: Nền, mặt đường, thoát nước, điện chiếu sáng, với tổng mức đầu tư 55.000 triệu đồng.

Tổng nguồn vốn điều chỉnh, bổ sung đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 là 257.230,883 triệu đồng (*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi bảy tỷ, hai trăm ba mươi triệu, tám trăm tám mươi ba nghìn đồng*), tăng 141.285,053 triệu đồng.

(Chi tiết tại biểu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan; chịu trách nhiệm về hồ sơ, tính chính xác số liệu của các dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Kiến Minh khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND thành phố;
- TT ĐU, HĐND xã;
- UBND, UBMTTQVN xã;
- Các ban HĐND, Đại biểu HĐND xã;
- VP ĐU, VP HĐND&UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- TTDVSNC, Công TTĐT xã (đăng tải);
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Vũ Bình Dương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ KIẾN MINH

DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN, GIAI ĐOẠN 2026-2030 XÃ KIẾN MINH
(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 20/7/2026 của Hội đồng nhân dân xã Kiến Minh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục các dự án, công trình	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Lý kế vốn giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026- 2030	Kế hoạch vốn					Chuyển tiếp giai đoạn 2031-2035		Ghi chú
							Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Năm 2031	Năm 2032	
1	2	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
*	TỔNG CỘNG	257.230,883	257.230,883		0,000	274.397,000	83.705,477	96.829,800	52.573,914	32.121,692	5.166,117	4.000,000	0,000	
A	Dự án đầu tư xây dựng mới nguồn vốn NSX	202.230,883	202.230,883		0,000	219.397,000	63.705,477	68.329,800	46.073,914	32.121,692	5.166,117	4.000,000	0,000	
I	Năm 2026	121.758,145	121.758,145		0,000	121.758,145	63.705,477	46.552,668	11.500,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
1	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường nhà Mạc (nối từ đường TL. 361 đến TL. 362 qua thôn Cốc Liễn 2), xã Kiến Minh	16.577,381	16.577,381	NSX	0,000	16.577,381	11.000,000	2.577,381	3.000,000					
2	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường trung tâm của thôn Cốc Liễn 1 + Cốc Liễn 2 (từ đường trung tâm xã đến nhà ông Nghinh), xã Kiến Minh	9.500,000	9.500,000	NSX	0,000	9.500,000	8.085,000	1.415,000						
3	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường bê tông từ nghĩa trang liệt sĩ (xã Đông Phương cũ) đến đường 401 thôn Đại Trà Hải	2.500,000	2.500,000	NSX	0,000	2.500,000	2.000,000	500,000						
4	Xây dựng hệ thống thoát nước, tuyến đường (từ nhà ông Cường đến nhà ông Hưng thôn Đại Trà Đức), xã Kiến Minh	2.300,000	2.300,000	NSX	0,000	2.300,000	2.000,000	300,000						
5	Xây dựng hệ thống chiếu sáng tuyến đường của thôn Tân Linh (đoạn từ gốc đa đến cổng chùa Hưng Khánh), xã Kiến Minh	1.138,991	1.138,991	NSX	0,000	1.138,991	580,000	558,991						
6	Phá dỡ nhà hiệu bộ 1 tầng, xây dựng khu hiệu bộ 2 tầng 8 phòng, và công trình phụ trợ; Sửa chữa dây nhà hội trường trường THCS Minh Tân	12.500,000	12.500,000	NSX	0,000	12.500,000	9.233,553	3.266,447						
7	Xây dựng nhà lớp học và hiệu bộ 3 tầng 12 phòng trường Mầm Non Minh Tân, xã Kiến Minh	19.500,000	19.500,000	NSX	0,000	19.500,000	11.000,000	4.000,000	4.500,000					
8	Xây dựng hệ thống cống hộp kênh Bến Kem đoạn từ nhà ông Chín đến kênh Đại Trà 2, xã Kiến Minh	9.500,000	9.500,000	NSX	0,000	9.500,000	7.500,000	2.000,000						
9	Xây dựng công trình phụ trợ, mua sắm thiết bị trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã Kiến Minh	6.407,987	6.407,987	NSX	0,000	6.407,987	4.000,000	1.407,987	1.000,000					
10	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tuyến đường từ cổng trạm điện đến đường TL 361 thôn Thủ Du, xã Kiến Minh; hạng mục: Thoát nước và điện chiếu sáng	3.000,000	3.000,000	NSX	0,000	3.000,000	800,000	2.200,000						

STT	Danh mục các dự án, công trình	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Lý kế vốn giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026- 2030	Kế hoạch vốn					Chuyển tiếp giai đoạn 2031-2035		Ghi chú
							Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Năm 2031	Năm 2032	
11	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đầu giá quyền sử dụng đất thửa đất nhỏ hẹp nằm xen kẹt trong khu dân cư tại khu ngã tư gốc đa, thôn Sâm Linh, xã Kiến Minh	13.023,182	13.023,182	NSX	0,000	13.023,182	2.200,000	10.823,182	0,000					
12	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đầu giá quyền sử dụng đất thửa đất nhỏ hẹp nằm xen kẹt trong khu dân cư tại khu Vườn cam, thôn Sâm Linh, xã Kiến Minh	9.770,000	9.770,000	NSX	0,000	9.770,000	2.200,000	7.570,000	0,000					
13	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đầu giá quyền sử dụng đất thửa đất nhỏ hẹp nằm xen kẹt trong khu dân cư tại khu Cửa Nhân, thôn Minh Liễn, xã Kiến Minh	8.667,544	8.667,544	NSX	0,000	8.667,544	2.106,924	6.560,620	0,000					
14	Xây dựng cống hộp đoạn từ nhà ông Đền đến nhà bà Lanh thôn Phong Cầu, xã Kiến Minh	7.373,060	7.373,060	NSX	0,000	7.373,060	1.000,000	3.373,060	3.000,000					
II	Năm 2027	80.472,738	80.472,738		0,000	80.472,738	0,000	21.777,132	34.573,914	24.121,692	0,000	0,000	0,000	
1	Xây dựng nhà lớp học và chức năng 3 tầng, công trình phụ trợ trường tiểu học Đại Đồng, xã Kiến Minh	28.148,400	28.148,400	NSX	0,000	28.148,400	0,000	5.026,708	10.000,000	13.121,692				
2	Xây dựng phòng học thông minh trường học các cấp trên địa bàn xã Kiến Minh (giai đoạn 1)	11.500,000	11.500,000	NSX	0,000	11.500,000	0,000	7.000,000	4.500,000					
3	Xây dựng nhà lớp học và chức năng 2 tầng, nhà đa năng, công trình phụ trợ trường tiểu học Minh Tân, xã Kiến Minh	20.000,000	20.000,000	NSX	0,000	20.000,000	0,000	3.000,000	6.000,000	11.000,000				
4	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường đầu nối với đường nghĩa trang liệt sĩ thôn Đại Trà 1, xã Kiến Minh	1.950,000	1.950,000	NSX	0,000	1.950,000	0,000	1.950,000	0,000					
5	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường đoạn từ nhà ông Hưng đến nhà ông Văn thôn Phong Cầu, xã Kiến Minh	9.000,000	9.000,000	NSX	0,000	9.000,000	0,000	2.426,086	6.573,914					
6	Xây dựng nhà đa năng và công trình phụ trợ trường THCS Đại Đồng - Đông Phương, xã Kiến Minh	9.874,338	9.874,338	NSX	0,000	9.874,338	0,000	2.374,338	7.500,000					
III	Dự án triển khai năm 2028-2030	0,000	0,000		0,000	17.166,117	0,000	0,000	0,000	8.000,000	5.166,117	4.000,000	0,000	
1	Các dự án triển khai năm 2028-2030					17.166,117	0,000	0,000	0,000	8.000,000	5.166,117	4.000,000		
B	Dự án thuộc vốn ngân sách thành phố bổ sung năm 2026	55.000,000	55.000,000		0,000	55.000,000	20.000,000	28.500,000	6.500,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
1	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường trục xã Kiến Minh; hạng mục: Nền, mặt đường, thoát nước, điện chiếu sáng	55.000,000	55.000,000	NSTP	0,000	55.000,000	20.000,000	28.500,000	6.500,000					